

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 19-11 -2018

V/v “Ly hôn,
tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HN, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thống.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Huỳnh Thị Thúy;

2. Ông Trần Duy Hồ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Lài - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Diệp Văn Hiếu Nhỏ - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 156/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2018, về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Th Ng, sinh năm 1990 (có mặt);

Nơi cư trú: Khóm BH, phường AT, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp;

Chỗ ở hiện nay: Ấp AL, xã AB A, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Anh Đỗ Hoàng N, sinh năm 1990 (vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do);

Nơi cư trú: Khóm BH, phường AT, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

3. Người làm chứng: Đỗ Văn S, sinh năm 1965 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm MNM, phường AT, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 7 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Bùi Thị Th Ng trình bày:*

Chị và anh Đỗ Hoàng N kết hôn vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường AT, thị xã HN, hôn nhân có tìm hiểu trước. Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, đến năm 2015 thì chị và anh N bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống và vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay. Thời gian qua, anh chị đã cố hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Xét thấy tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được và hiện tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu xin được ly hôn với anh Đỗ Hoàng N

- Về con chung: Chị và anh N chung sống có 01 con chung tên Đỗ Hoàng Th, sinh ngày 02/6/2013, từ lúc vợ chồng sống ly thân đến nay cháu Th sống chung với chị . Nay ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng và không yêu cầu anh N cấp dưỡng vì chị có khả năng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Ý kiến trình bày của anh Đỗ Hoàng N trong hồ sơ vụ án:***

Anh thừa nhận về quá trình kết hôn giữa anh và chị Bùi Thị Th Ng đúng theo lời trình bày của chị Ng. Cuộc sống vợ chồng lúc đầu rất hạnh phúc và đã có với nhau 01 con chung. Thời gian gần đây giữa vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do hay cự cãi nhau. Gần đây có một lần anh uống rượu về có mẩn chửi xúc phạm chị Ng, nhận thấy bản thân có lỗi, anh có đến gặp chị Ng nhiều lần năn nỉ để hàn gắn lại tình cảm vợ chồng nhưng chị Ng vẫn kiên quyết xin ly hôn. Qua yêu cầu xin ly hôn của chị Ng, anh không thống nhất ly hôn, anh yêu cầu được sống đoàn tụ vì tình cảm vợ chồng vẫn còn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Đỗ Hoàng Th, sinh ngày 02/6/2013 (hiện đang sống chung với chị Ng). Anh không thống nhất ly hôn nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nhưng nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị Ng cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

****Người làm chứng ông Đỗ Văn S trình bày:***

Ông là cha ruột của anh Đỗ Hoàng N, cách đây khoảng 02-03 năm, giữa Ng và N đã phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường hay cự cãi nhau và chị Ng đã ra khỏi nhà ông từ đó cho đến nay, gia đình ông đã nhiều lần động viên để cả hai hàn gắn lại tình cảm vợ chồng, nhưng Ng vẫn kiên quyết xin ly hôn với N.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội

đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Bùi Thị Th Ng; Về con chung: Chấp nhận yêu cầu được nuôi con chung của chị Bùi Thị Th Ng, giao cháu Đỗ Hoàng Th, sinh ngày 02/6/2013 cho chị Ng được tiếp tục nuôi dưỡng, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Ng tự nguyện không yêu cầu; Về tài sản chung và nợ chung không có nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự và bị đơn anh Đỗ Hoàng N hiện đang cư trú tại khóm BH, phường AT, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã HN theo quy định tại Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Đỗ Hoàng N đã được triệu tập xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Bùi Thị Th Ng và anh Đỗ Hoàng N là hôn nhân hợp pháp, việc kết hôn là do hai bên tự nguyện và có đăng ký kết hôn, phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình

Xét yêu cầu ly hôn của chị Bùi Thị Th Ng, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Bùi Thị Th Ng và anh Đỗ Hoàng N kết hôn vào năm 2012 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, hôn nhân có tìm hiểu trước. Cuộc sống vợ chồng lúc đầu sống rất hạnh phúc, đến năm 2015 thì giữa vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị Ng trình bày là do bất đồng quan điểm sống, có lần anh N có những lời lẽ xúc phạm danh dự chị và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị kiên quyết xin ly hôn. Còn theo lời thừa nhận của anh N thì có lần anh có lời lẽ xúc phạm đến danh dự của chị Ng, anh có theo năn nỉ nhiều lần nhưng chị Ng vẫn kiên quyết ly hôn. Qua yêu cầu xin ly hôn của chị Ng anh không thống nhất, anh yêu cầu được sống đoàn tụ lại với chị Ng.

Căn cứ vào lời thừa nhận của nguyên đơn, bị đơn và người làm chứng ông Đỗ Văn S, chứng minh hôn nhân của chị Ng và anh N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nay chị Ng kiên quyết xin ly hôn, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình: “*Khi vợ hoặc*

chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”.

Căn cứ quy định trên, xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị Ng có căn cứ và phù hợp với quy định tại pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Từ đó không chấp nhận yêu cầu được đoàn tụ của anh Đỗ Hoàng N.

[3] Về con chung: Chị Ng và anh N chung sống có 01 con chung tên Đỗ Hoàng Th, sinh ngày 02/6/2013 (hiện cháu đang sống chung với chị Ng). Nay ly hôn cả chị Ng và anh N đều yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Hoàng Th và không yêu cầu người không trực tiếp nuôi dưỡng cấp dưỡng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình quy định: Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn:

"Vợ, chồng thoả thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ và quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thoả thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con”.

Căn cứ quy định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cháu Đỗ Hoàng Th từ khi chị Ng và anh N sống ly thân đến nay cháu Th sống chung với chị Ng nên tình cảm của cháu Th đối với chị Ng nhiều hơn so với anh N, hơn nữa so điều kiện kinh tế để nuôi con của chị Ng với anh N thì chị Ng có điều kiện hơn (theo xác nhận của Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại xuất nhập khẩu Thập Nhất Phong thì mức lương chính của chị Ng là 8.000.000đồng/tháng). Để đảm bảo tốt về mọi mặt và sự phát triển bình thường của cháu Th, xét thấy nên giao cháu Th cho chị Ng được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và anh N không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Ng tự nguyện không yêu cầu, anh N có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung, chị Ng và các thành viên gia đình không được cản trở anh N thực hiện quyền này. Từ đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được nuôi con của chị Ng, không chấp nhận yêu cầu được nuôi con của anh N.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: chị Ng và anh N đều trình bày vợ chồng chung sống không có tài sản chung, vợ chồng không có nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã HN phát biểu ý kiến về nội dung giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bùi Thị Th Ng, xét đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[6] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc đương sự phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định, theo đó:

Chị Bùi Thị Th Ng phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005178 ngày 06/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HN, chị Đỗ Thị Th Ng đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Đỗ Hoàng N không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự ; Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Bùi Thị Th Ng

Cho ly hôn giữa chị Bùi Thị Th Ng và anh Đỗ Hoàng N.

2. Về nuôi con chung: Chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị Bùi Thị Th Ng.

Giao cháu Đỗ Hoàng Th, sinh ngày 02/6/2013 cho chị Đỗ Thị Th Ng tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng (hiện cháu Th đang sống chung với chị Ng).

Anh Đỗ Hoàng N không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Bùi Thị Th Ng tự nguyện không yêu cầu. Anh Đỗ Hoàng N có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung, chị Ng và các thành viên gia đình không được cản trở anh N thực hiện quyền này.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Bùi Thị Th Ng phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số 0005178 ngày 06/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HN, chị Bùi Thị Th Ng đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 19/11/2018).

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ THỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Thúy – Trần Duy Hồ

Nguyễn Minh Thông

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TX. HN;
- Các đương sự;
- UBND phường AT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Thống